

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc An**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Hồng Trang**;

Bà **Phạm Thị Ninh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Trúc Linh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Dương Thanh Tòng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 537/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1990; Cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Phạm Trọng H**, sinh năm 1988; Cư trú tại: Khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn ngày 01 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Trọng H tự nguyện chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012. Quá trình chung sống không hạnh phúc do anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh đập chị N. Chị không còn chung sống với anh H từ tháng 4/2015 cho đến nay. Vào năm 2016 tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2016/HNGĐ-ST ngày 25/01/2016 và bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 09/2016/HNGĐ-PT ngày 29/3/2016 không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị, nhưng anh chị vẫn không hàn gắn được cho đến nay. Nay chị N nhận thấy tình cảm không còn, yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H chung sống có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 20/9/2012, hiện tại cháu Bảo đang sống với anh H, chị N đồng ý giao cháu Bảo cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề ngày 14/12/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Phạm Trọng H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2012 đúng như chị N trình bày. Quá trình chung sống của vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, mặt khác do anh quá yêu thương chị N nên mới nảy sinh vấn đề ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 20/9/2012, nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh Sang yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Phạm Trọng H vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Phạm Trọng H; Về con chung giao anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục cháu Phạm Gia B, sinh ngày 20/9/2012. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung chị N và anh H không yêu cầu nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Phạm Trọng H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Phạm Trọng H tự nguyện chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị N và anh H không còn chung sống vợ chồng từ tháng năm 2015 đến nay. Về phía anh H cho rằng quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì, do anh H quá yêu thương chị N nên nảy sinh vấn đề ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ con. Tuy nhiên vào năm 2016 chị N đã nộp đơn yêu cầu xin ly hôn, tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2016/HNGĐ-ST ngày 25/01/2016 và bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 09/2016/HNGĐ-PT ngày 29/3/2016 không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, anh chị đã có thời gian dài để hòa giải, hàn gắn gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 20/9/2012. Xét yêu cầu nuôi con của anh H là phù hợp vì hiện nay cháu Bảo đang sinh sống ổn định với anh H. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Phạm Trọng H .

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Trọng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Gia B, sinh ngày 20/9/2012. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh H và các thành viên trong gia đình không quyền cản trở. Chị N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Phạm Trọng H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm , nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo theo biên lai thu số 0004730 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của các đương sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc An